

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 241/2021/TLST-VDS ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn x, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 2 năm 2013. Sau khi kết hôn: theo anh Hoài, anh chị chung sống tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai đã cố gắng khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa hai bên càng tăng nhất là từ tháng 1

năm 2018. Theo chị Y thì anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm đến tháng 3 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hai bên luôn bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi chửi nhau. Chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống tại thôn x, xã N, thị xã N, tỉnh Y. Anh H cùng gia đình đã tìm gọi chị Y nhiều lần nhưng chị Y kiên quyết không về. Anh, chị thừa nhận sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y có 02 con chung tên là Phạm Vũ Thanh B, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2013 và Phạm Vũ Minh H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn: Giao cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Vũ Thanh B; giao cho chị Vũ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Vũ Minh H. Anh H, chị Y đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H, chị Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y thống nhất thỏa

thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Vũ Thanh B, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2013; giao cho chị Vũ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Vũ Minh H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị Hải Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001009 và Biên lai số 0001010 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình
(GCNKH số 08/2013 ngày 05/02/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)